

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 581**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Minh Tuệ**

**Biên tập: Nguyên Tâm**

**Thời gian: 06.09.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ ba từ dưới lên, xem từ câu thứ hai, từ thứ tám.

*“Tám, sức trí tức mạng, biết một đời, cho đến trăm nghìn vạn đời tên tuổi, thọ yếu, vui khổ...của chúng sinh”*. Đây là túc mạng thông của Như Lai quả địa thượng. Với chúng sinh lục đạo trong tất cả quốc độ chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới. Mỗi cá nhân, họ ở đâu trong nhiều đời nhiều kiếp, tên gì, sống bao lâu, nghĩa là thọ yếu, cho đến tình hình sinh sống ở đó, là khổ hay vui, không gì không biết. Những việc như thế, giống như được ghi chép lại, sự ghi chép này rất vi diệu.

Kinh điển đại thừa thường nói, bất kể chúng ta tạo nghiệp gì, thiện nghiệp hay ác nghiệp, cho đến khởi tâm động niệm, chủng tử của nghiệp tập, đều được tồn trữ trong thức a lại da. Thức a lại da như một kho tư liệu, những thứ được lưu giữ trong đó, không bao giờ bị quên mất. Khi gặp duyên sẽ hiện ra, nó khởi tác dụng, không gặp duyên chủng tử không khởi tác dụng. Giống như nhà kho của chúng ta, lưu giữ hạt giống lương thực ngũ cốc, giữ rất nhiều. Có hạt cũ, có hạt mới, nếu chúng ta đưa những hạt giống ấy ra, gieo vào đất. Nếu đất có phân bón, có nước, có không khí, có ánh sáng, nó dần nảy mầm, lớn lên, đến thời gian nhất định nó kết quả. Đây là định luật tự nhiên của vũ trụ. Kinh Phật thường nói pháp vốn như thế, tất cả pháp xưa nay vốn vậy, không ngừng sinh ra.

Khi đã thành Phật, nghiệp ta tiêu mất. Nghiệp chúng sinh, khi chưa thành Phật, chưa thể chuyển thức thành trí, nên những thứ đó vẫn tồn tại qua nhiều đời kiếp, có thể tìm thấy trong kho tư liệu. Bởi thế Phật có khả năng, trong thập pháp giới, giáo hoá chúng sinh trong các cõi Phật, thấy rõ những gì liên quan đến chúng sinh, đấy chính là lí do tại sao Phật khế cơ khi giáo hoá chúng sinh. Có lí lẽ của nó, ngài quá hiểu rõ đầu đuôi, trong đời quá khứ đã học những gì, họ thích những gì, Phật bèn đưa đến những sở thích đó.

Bởi thế, với chúng sinh, Phật không sử dụng một phương pháp nhất định. Trong đời quá khứ bạn tu thiện, ngài dùng phương pháp thiện dạy cho bạn,

đòi kiếp trước thường trì giới luật, ngài dùng phương pháp trì giới. Nói chung loại thiện căn nào thâm hậu, bạn sẽ dễ tiếp nhận, rất thích thú, vì thế sẽ rất nhanh thành công, nói chung giáo hoá theo khả năng.

Bồ Tát cũng có khả năng này, nhưng thua Phật một bậc, phàm phu không có khả năng này. A La Hán trở lên, có khả năng này, nhưng không lớn, họ không thể có khả năng hoạt động trong không gian cõi hư không khắp pháp giới. A La Hán, chỉ có thể trong một đại thiên thể giới này, không vượt ra khỏi phạm vi đó. Phật Thích Ca Mâu Ni, thể giới Ta Bà này cũng không nhỏ, nói theo cách những nhà Thiên văn học ngày nay, là mười ức hệ Ngân hà. Mười ức, đó là khu vực giáo hoá của Phật Thích Ca Mâu Ni, có nghĩa là A La Hán, Phật Bích Chi, Bồ Tát Quyền giáo, phạm vi hoạt động của họ, rộng chừng đó.

Nếu dưới Tam quả, A Na Hàm trở xuống, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, nghĩa là như Kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ Tát Thất tín trong Thập tín vị trở xuống, từ Sơ tín đến Lục tín, phạm vi hoạt động của họ là Dục giới, chưa ra khỏi lục đạo. Sắc giới và Vô sắc giới, A na hàm thì được, còn Sơ quả, Nhị quả không được. Tam quả được, có thể đến trời Tứ thiên, không đến trời Tứ không.

Trời Tứ không gọi là trời Trường thọ, người ở đó không tin Phật pháp, bởi thế gọi là một trong tám nạn, Phật Bồ Tát không đến nơi đó để cảm ứng. Định công người ở đó rất sâu, họ cho mình đã chứng Bát Niết bàn. Vì thế những gì họ hưởng thọ được là pháp lạc thanh tịnh vô vi, cao hơn Vô tướng định, là Tứ không định. Vô tướng định là trời Tứ thiên, nơi đó cũng không có cách, không thân cận Phật Bồ Tát, Tứ không định cũng như thế.

Căn tánh A La Hán khác một chút, cũng như A Na Hàm, họ phải thông qua trời Tứ thiên, mới ra khỏi luân hồi lục đạo, sinh đến Tịnh độ của Như Lai Thích Ca. Tứ thánh là Tịnh độ, nghĩa là Phương tiện hữu dư độ được nói đến ở thế giới Cực lạc, Phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni là pháp giới Tứ thánh. Với người trong những cảnh giới này, họ thấy rõ, vượt khỏi phạm vi này, họ không thể biết được.

Trí lực túc mạng của Như Lai là cõi hư không khắp pháp giới, biết rõ tất cả. Chúng ta biết được, không biết quá khứ, có ác niệm khi khởi tâm động niệm, thậm chí có những lời bất thiện, có những hành vi bất thiện. Tất cả thứ đó là tội nghiệp, có thứ do bạn tạo, nhưng bạn không biết. Không đọc kinh Phật chúng ta cũng không biết, biết rồi nên sám hối, sám trừ nghiệp chướng, làm sao sám trừ? Không còn tái phạm, đây gọi là chân sám trừ, thực sự sám hối, không còn tái phạm là gì? Có hạt giống đó trong a lại da, ta không cung cấp thêm năng lượng cho hạt giống đó nữa. Ngày nay chúng ta thường nghĩ,

chính là cung cấp thêm năng lượng cho nó, tôi không làm những việc đó nữa, năng lượng nó sẽ giảm xuống, giảm dần xuống, dần dà nó không khởi tác dụng. Đến khi chuyển thức thành trí mới thực sự hết, mới thực sự tiêu trừ nghiệp chướng, nhưng tập khí vẫn còn, không dễ đoạn tập khí.

Khi đoạn hết, được vào Thường tịch quang, gọi là cứu cánh viên mãn, thực sự được tẩy trừ sạch sẽ. Ngày nay chúng ta hiểu được điều này, không những không làm những việc ác, mà niệm ác cũng không khởi.

Chúng ta chứng kiến rất nhiều người học Phật, thậm chí những bạn bè cùng đạo với chúng ta, khi đi không nhẹ nhàng, lí do ở đâu? Là những chủng tử bất thiện, được tạo từ quá khứ, và trong đời này. Nghiệp lực quá nặng, nghiệp lực ngăn trở ta vãng sinh. Khi bị nghiệp lực ngăn trở, oán thân trái chủ cũng đến gây rối, nghiệp lực không chướng ngại, oán thân trái chủ sẽ không đến gây rối. Oán thân trái chủ đều là người có lương tâm, và đều có thiện căn.

Hồi trước chúng ta đã thấy ở Singapore, ông Trần Quang Biệt là hội trưởng của Cư Sĩ Lâm ở Singapore. Ông Trần Quang Biệt là một nhà doanh nghiệp, tuy theo Phật rất sớm, nhưng ông không hiểu Phật, chưa bao giờ nghe kinh. Một nhà doanh nghiệp lớn, chúng ta tin ông không có thời gian tụng kinh. Về già lâm bệnh, bác sĩ cho ông về nhà dưỡng bệnh, không tiếp tục lo công việc, như thế mới buông bỏ được.

Dưỡng bệnh ở nhà, mỗi ngày đều rảnh rỗi, bèn tìm đến cư sĩ Lí Mộc Nguyên, lúc bấy giờ cư sĩ Lí Mộc Nguyên là tổng vụ của Cư Sĩ Lâm. Tôi đang ở Singapore, tôi đang giảng kinh ở đó, ông cần băng ghi âm. Lúc bấy giờ hình như chưa có đĩa, chỉ có băng ghi âm, đem về nhà nghe. Mỗi ngày ông có tám giờ nghe kinh, không nghe kinh thì niệm Phật, nghe trong hai năm. Hai năm, có vẻ ông đã đoán trước giờ đi, ông nói với Lí Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sinh, Lí Mộc Nguyên yêu cầu, thời gian này ông không nên đi. Nhân sự Cư Sĩ Lâm chưa tìm được, ông đi thì cả nhóm sẽ loạn, đạo tràng sẽ loạn, ông đồng ý, tốt, ông chưa đi.

Ông chờ thêm hai năm, vẫn cứ mỗi ngày tám tiếng nghe kinh, ngoài nghe kinh là niệm Phật. Khi nhân sự Cư Sĩ Lâm đã ổn, ông giao chức hội trưởng Cư Sĩ Lâm cho Lí Mộc Nguyên. Trước vãng sinh một ngày, nhờ tôi truyền tam qui cho ông, tôi đáp ứng, truyền tam qui y, hôm sau ông đi, chúng tôi rất bất ngờ.

Trước lúc ông đi, tôi nghe nói trước đây ba tháng, trên một trang báo, bên góc tờ báo viết mừng bảy tháng tám. Viết mười mấy lần mừng bảy tháng tám, không ai dám hỏi ý nghĩa của mấy chữ đó, ngày ông đi đúng là ngày

mùng bảy tháng tám. Cho thấy ông đã dự đoán trước ba tháng, đây là công phu rất tương đối, biết trước ngày đi từ ba tháng. Chúng ta thấy, thông thường vãng sinh, phần lớn là trước bảy ngày, ba ngày, ông nói ông biết ba tháng là công phu tương đối.

Khiến chúng ta nhớ lại việc vãng sinh của cư sĩ Lí Bình Nam ở Đài Trung, nói trước với mọi người cả năm, nói với mọi người, nhấn nhủ mọi người, tôi chỉ giảng kinh cho quý vị một năm nữa, tôi sẽ không giảng nữa. Những người đồng tu ở Đài Trung nghe những lời ấy, đến Đài Bắc nói với tôi, thầy nói câu đó có nghĩa thế nào? Tôi trả lời mọi người, câu nói của thầy, một năm sau thầy sẽ vãng sinh, không sai, một năm sau ngài ra đi, thầy biết trước một năm.

Chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh, khi Lục tổ Huệ Năng vãng sinh, biết trước hai năm, phái người về nhà, tu bổ tháp, sau khi ngài vãng sinh, sẽ nhập vào tháp đó. Trước hai năm đã xây tháp, cho thấy niệm Phật không phải giả. Quý vị thấy rất nhiều người vãng sinh, mất khi đứng, mất khi ngồi, không đau ốm, đi rất nhẹ nhàng, rất tự tại, biết trước giờ chết, bản thân biết lúc nào đi. Rất rõ ràng, rất minh bạch, không làm phiền bất kỳ ai. Mọi người không cần trợ niệm, trợ niệm rất phiền phức, tự mình nhẹ nhàng ra đi.

Hội trưởng Trần Quang Biệt, có trợ niệm khi mất, nhưng người trong lớp bồi dưỡng chúng ta, bốn người một lớp, niệm Phật suốt đêm ngày cho ông. Đây là phước báo của ông, và cách báo ân của chúng ta đối với ông. Có được đạo tràng tốt, cúng dường để mọi người tu hành ở đó.

Trước đây chúng ta đã học, Nhân Vương Kinh nói: Pháp vận của Thế Tôn có Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Nhân Vương Kinh do đức Phật tự nói, đây là nói về lí, không phải về sự, nhưng nó cũng là sự thực. Phật nói: Ở đây, lúc này có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, có người tu hành chứng quả, đó là Chánh pháp. Ở Cư Sĩ Lâm, lúc đó là Chánh pháp, mỗi ngày chúng ta giảng kinh. Cư Sĩ Lâm có niệm Phật đường, lúc nào cũng niệm Phật. Cư sĩ Trần Quang Biệt, niệm Phật đến độ biết trước giờ mất, ra đi nhẹ nhàng, đây là chứng quả. Có tu, có giảng, có chứng quả, đây là Chánh pháp.

Có người giảng kinh, có người nghe kinh tu hành, không có chứng quả. Không người chứng quả, nói cách khác, chưa chắc chắn về việc vãng sinh, bản thân đang làm, chưa chắc chắn, gọi là Tượng pháp. Nếu nơi đây có giảng kinh, không người nghe kinh, không người thực tâm tu hành, gọi là Mạt pháp. Bởi thế, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, mỗi cá nhân không giống nhau. Một người sinh trong Chánh pháp, người kia sinh trong Tượng

pháp, người nữa trong Mật pháp, không giống nhau, nhưng ở với nhau, cách nói như thế rất đúng.

Có người giảng kinh, mọi người cùng nghe, có người lơ đãng khi nghe kinh. Người đang ngồi nghe kinh, tâm đang nghĩ chuyện khác, không chuyên tâm, không chuyên chú, lại còn có những suy nghĩ sai lầm, cái gì? Pháp sư giảng kinh, không phải giảng cho mình mà giảng cho ai đó, nếu có cách nghĩ như thế, họ đang ở đâu? Họ đang trong Mật pháp, họ sống đời Mật pháp, tại sao? Có người giảng kinh, không có người tu hành.

Giảng kinh, chăm chú nghe, hiểu rõ, y giáo phụng hành, họ đang ở Tượng pháp. Lúc nào họ biết trước giờ mất, thời điểm vãng sinh, họ sống trong Chánh pháp. Bởi thế thực sự vãng sinh đến thế giới Cực lạc, thời khắc ấy là Chánh pháp, cách nói đó rất hay!

Không nên cho rằng Phật nói, một nghìn năm Chánh pháp, một nghìn năm Tượng pháp, bây giờ là Mật pháp, chúng ta cảm thấy rất thất vọng. Cách nói trong Nhân Vương Kinh, đã lấp chỗ trống thất vọng cho chúng ta, chúng ta đang ở trong thời Chánh pháp.

Quý vị xem khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong Chánh pháp có Mật pháp. Nghe Phật giảng kinh, không chịu tu tập, đây không phải Mật pháp trong Chánh pháp ư? Thậm chí, điều này kinh điển có ghi lại, Thế Tôn giảng kinh ở thành Xá Vệ, thành Xá Vệ, lúc bảy giờ độ mười vạn người, đúng là thành phố đông đúc. Ngày trước, mười vạn người là thành phố lớn, một phần ba dân số, được gặp Phật Thích Ca Mâu Ni, quen biết. Một phần ba số người nghe tên, biết đến ngài, tuy chưa gặp. Còn một phần ba, ngay tên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không biết, căn bản không biết thành phố này, có Phật Thích Ca Mâu Ni đang hoằng pháp, không biết.

Đây cũng là ba thời kì cùng xuất hiện, gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Chánh pháp. Nghe tên không gặp là Tượng pháp. Căn bản không biết, có nhân vật Phật Thích Ca Mâu Ni, đây không phải diệt pháp đó chẳng? Bốn loại xuất hiện một lúc. Chúng ta muốn chánh pháp cứu trú, phải khích lệ chính mình, ta mãi sống trong Chánh pháp. Không người giảng kinh, bây giờ chúng ta có CD, có băng ghi âm. Bây giờ không dùng băng ghi âm nữa, chỉ dùng CD. Chúng ta còn có truyền hình vệ tinh, có Internet, có thể dùng những phương tiện đó để nghe. Chỉ cần nghe được kinh là chúng ta có thể y giáo phụng hành, đây chính là Tượng pháp.

Khi cư sĩ Lưu Tố Vân mất, chúng tôi chưa quen nhau, bà tu thành chúng tôi mới biết. Sau khi tu được mười năm, chúng tôi mới hiểu được người này, mười năm tu hành chúng tôi không biết. Nghe bà nói, bà có một bộ CD Kinh

Vô Lượng Thọ. Thời gian trước, khi tôi giảng ở thư viện Cảnh Mĩ Đài Loan, bà đã thu thập được số CD đó. Lúc bấy giờ, bộ kinh này khoảng một hai tháng là giảng xong. Thời đó, khi tôi giảng kinh, mỗi tối giảng một lần, độ hơn trăm người nghe. Chỗ chúng tôi có máy thu, máy quay, máy quay là chủ yếu, bởi thế số lượng không nhiều. Giảng xong một bộ kinh, mất độ sáu mươi giờ, sáu bảy mươi giờ, hơn một tháng, không quá hai tháng là giảng xong.

Bà nói, mỗi ngày bà nghe một CD, sau đó đã đổi qua CD, mỗi ngày một đĩa, mỗi đĩa nghe mười lần. Bà đang sống thời Chánh pháp, mỗi ngày nghe mười giờ kinh, mười giờ, trên thực tế, bà chỉ nghe một tiếng, nghe mười lần. Nghe một câu trong Phật pháp, hiểu được, bà đã giác ngộ: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”, bà nói bà đã hiểu được câu đó, y giáo phụng hành. Mỗi ngày nghe một giờ, đây là nhất môn thâm nhập, một giờ đó nghe mười lần, là trường thời huân tu. Nghe xong bộ kinh trong hai tháng, nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe như thế trong mười năm.

Chúng ta biết cách tu đó, là phương pháp thuần chánh. Một người có thể chuyên chú như thế, trình độ một người thuộc bậc trung, ba đến bốn năm họ có thể được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là tâm đã định, chúng ta có thể hiểu được, trong tâm bà, ngoài Phật A Di Đà, không có gì nữa, đây gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền, là bước tối thiểu trong niệm Phật tam muội. Có được công phu này, có thể vãng sinh bất cứ khi nào, bà muốn đi lúc nào tùy thích, Phật A Di Đà đều đến tiếp dẫn bà. Pháp môn này rất thù thắng, pháp môn rất vi diệu, ai cũng có thể thực hành được.

Bởi bà bị bệnh, bệnh nặng, bệnh đó chính là tăng thượng duyên của bà. Nếu bà không mang bệnh, có công việc, bà sẽ không có thời gian nghe kinh. Ở nhà dưỡng bệnh, buông bỏ vạn duyên, không lúc nào không nghĩ đến nghe kinh, niệm Phật. Khi được niệm Phật tam muội, bà vẫn không ngừng thực tập. Chúng ta tin, thêm ba, bốn, năm nữa bà sẽ khai ngộ, quý vị nói bà có khai ngộ chăng? Chưa từng nghe kinh, nhưng mời bà đến giảng, giảng rất rành mạch, khiến thính chúng sinh tâm hoan hỉ, khai ngộ. Đây chính là được tự tại, tự tại cái gì? Muốn đi lúc nào cũng được, không có gì ngăn trở.

Bây giờ vẫn ở thế gian, quý vị nghe bà nói: Chắc là Phật A Di Đà, bảo tôi ở lại thế gian này thêm mấy hôm, làm gương để mọi người học theo, không sai, chính là như thế.

Trong đời tôi, học Phật đã sáu mươi năm, năm mươi ba năm giảng kinh. Bởi cả đời không có chùa chiền, phải ở chùa người khác, ở nhiều nơi, hằng thuận chúng sinh. Ai mời tôi giảng kinh gì thì giảng kinh đó, chắc cũng giảng được mười mấy bộ kinh.

Giống như lời thầy Lí trước đây, có lần ông khuyên tôi, ông nói: Theo phương thức của con hiện nay, có lợi cho bản thân, không vấn đề, nhưng không thể lợi tha. Tôi thỉnh giáo thầy cách thức lợi tha? Nhất định phải thường trú một chỗ, khiến những cư dân ở đó, lúc nào cũng được nghe pháp, đấy là lợi tha. Thầy nói với tôi, con xem từ trước đến nay, đại đức tổ sư trú trong một ngọn núi, mười mấy năm không hạ sơn, hai mươi mấy năm không hạ sơn, nhiều vị ba mươi năm không hạ sơn, họ ở một nơi. Điều đấy là đúng, nhưng phải có phước báo, tôi không có phước báo đó.

Thành tựu bản thân, kết pháp duyên với chúng sinh, chỉ thế thôi. Tôi hiểu nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhưng không có duyên. Nếu có chỗ, tôi cũng muốn ở một nơi nhất định, nhưng nhân duyên khiến ta phải xa rời, bản thân ta không làm chủ được. Vấn đề này, nói thực, cũng do Phật Bồ Tát sắp đặt, trong đó có nhân duyên rất đặc biệt, đấy là gì? Giúp thế gian này hoá giải thiên tai, thúc đẩy xã hội ổn định, giúp thế giới hoà bình, trong thời đại này, đây là việc đệ tử Phật phải làm.

Có thể chúng ta không làm nếu không có duyên, có nhân duyên đó dứt khoát phải làm, nhất là nhân duyên thù thắng. Trong giai đoạn bức thiết này, tại sao ta không thực hiện được? Việc giảng kinh dạy học của chúng ta có thể chuyển sang trường thời huân tu, nhất môn thâm nhập.

Bởi vậy từ Thanh minh năm ngoái, chúng ta tạm dừng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng bộ kinh này. Bộ kinh này có thể cứu được nguy cơ trước mắt. Khi giảng xong, chúng ta giảng lần nữa, giảng lần hai xong lại giảng lần ba. Tôi sống được bao nhiêu, tôi vẫn cứ tiếp tục giảng. Những năm tuổi về già làm gương cho mọi người, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi chỉ học bộ kinh này, không để ý đến những thứ khác, ngưng tất cả những cuộc thù tiếp.

Ngoài bộ Đại Kinh Giải này, tôi chỉ đọc Văn Sao của đại sư Ấn Quang, đấy là điều thầy Lí đã dạy tôi, tôn Ấn Tổ làm thầy. Đây là vị đại đức chuyên tu chuyên hoằng thời cận đại. Mỗi câu mỗi chữ trong Văn Sao của ông, đã giúp tôi giải quyết vấn đề, giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Cũng bảo đảm cho ngay trong cuộc đời này, chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ, đấy là nhân duyên tốt!

Hôm nay chúng ta học trí lực tức mạng, phải hiểu được khởi tâm động niệm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta đã học: Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Một ý niệm lành của chúng ta, chưa thấy ngay trước mắt, nhưng ở thế giới khác, rất nhiều người được lợi ích. Một ý nghĩ ác, giống như không liên can chỗ này, nhưng cư dân thế giới khác lãnh tai hoạ.

Như thuốc Đông y, nghe các bạn bây giờ có người đang học từ đầu, những gì họ nói giống như Phật pháp đã đề cập. Một phần nào đó trên cơ thể ta đau, nhưng chỗ đau không phải ở đó, chỗ đau nằm ở một bộ vị khác. Khởi tâm động niệm ngày nay của chúng ta cũng như thế, không ảnh hưởng ngay đây, mà ảnh hưởng ở thế giới khác, bởi vì ý niệm này là cõi hư không khắp pháp giới, tiếp nhận được. Chỉ cần chúng ta chuyên, chỉ cần buông bỏ.

Bí quyết Phật pháp, không gì khác, là phải buông bỏ, buông bỏ phiền não kiến tư, ta sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt chấp trước, sẽ thành Phật, là Đại Sĩ Pháp thân, đều ở chỗ buông bỏ. Khi đã buông bỏ rồi, bản năng của tự tánh, đức năng trí tuệ vô lượng, sẽ dần hiện ra. Bởi thế, sáu loại thần thông, mười lực Như Lai không có gì hy hữu, mỗi người đều có, không phải chuyện lạ. Chỉ là trong quả vị Như Lai nó được khởi tác dụng, còn mười lực này của chúng ta còn tiềm ẩn bên trong, không khởi tác dụng, tiềm ẩn trong đó là gì? Nó bị ngăn trở, nghĩa là vọng tưởng phân biệt chấp trước, gây trở ngại, không phải không có.

Chúng ta không biết nhưng Đức Phật biết, bởi thế Phật nói: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*, bạn là Phật, họ là Phật, đều là Phật, không khác Phật A Di Đà, giống Tỳ Lô Giá Na, giống Phật Thích Ca. Họ thấy rõ ràng, nói đích xác, chúng ta phải tin, tin chính mình là Phật. Quán Kinh đã nói: *“Thị tâm thị Phật”*, Phật là gì? Là chân tâm của ta, chân tâm của bạn là Phật. Dùng chân tâm là Phật, dùng vọng tâm là phàm phu. Chúng ta có chân tâm, không biết dùng, chân tâm là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là trí tuệ, chân tâm là thiên định, chân tâm là từ bi. Trong chân tâm, không có ô nhiễm, không có phân biệt. Mong rằng chúng ta khôi phục chân tâm, mười thứ năng lực, sáu thứ thần thông sẽ được có mặt.

Chúng ta xem thứ chín: *“Chín, trí lực thiên nhãn, thấy chúng sinh, thọ sinh, xả báo, sinh tử, từ cõi nào đến, đi về cõi nào, cho đến nghiệp duyên thiện ác, hoặc khổ hoặc vui, trí lực không chướng ngại”*, đây là thiên nhãn. Thiên nhãn ở đây là viên mãn, không hề có chướng ngại, có thể thấy được tất cả chúng sinh lục đạo cõi nước chư Phật, cõi hư không khắp pháp giới, bạn có thể thấy được mỗi chúng sinh. Họ chưa đoạn phiền não kiến tư, họ chưa thể ra khỏi luân hồi lục đạo, không gian hoạt động của họ chỉ chừng đó.

Xả thân, thọ thân trong lục đạo. Xả báo là xả thân, là chết, đầu thai lại, thọ sinh là đầu thai. Nói cách khác là chết đi sống lại, chỉ quanh quẩn luân hồi lục đạo, xả thân thọ thân trong luân hồi lục đạo. Họ từ cõi nào đến và về cõi đó, rất khó vào cõi người.

Quý vị nghĩ cõi người sống được bao lâu, rất ngắn, chưa chắc. Chúng ta sinh trong kiếp giảm, nếu sinh trong kiếp tăng, tuổi thọ dài nhất của con



người, trong kinh Phật cho ta biết, bao nhiêu tuổi? Tám vạn bốn nghìn tuổi, đây là tuổi của nhân gian, ngắn nhất thì sao? Chỉ được mười năm, cách nói của Phật là nói theo ngôn ngữ ngày nay, tuổi bình quân.

Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện trong thời đại chúng ta, con người đang trong kiếp giảm, sống đến một trăm tuổi, đích xác trong thời đại đó. Rất nhiều sách tịch đã có ghi chép, rất nhiều người sống một trăm, hơn một trăm tuổi. Phật cho chúng ta biết, một trăm năm giảm một tuổi, Phật Thích Ca Mâu Ni, người lúc bấy giờ thọ trăm tuổi. Phật diệt độ cách chúng ta ngày nay là 3038, ba nghìn năm sẽ giảm ba mươi tuổi. 100 tuổi giảm ba mươi tuổi, còn bảy mươi tuổi. Tuổi thọ con người bây giờ, tuổi thọ tiêu chuẩn là bảy mươi tuổi.

Có dài mà cũng có ngắn, những người sống thọ, tích đức tu thiện, tuổi thọ tự nhiên dài. Tuổi thọ không cố định, tất cả pháp đều không định, Phật pháp cũng thế. Phật không có định pháp, tại sao? Bạn sẽ động tâm, động thiện niệm sẽ kéo dài ra, động ác niệm là giảm phần. Ngày nào cũng thêm vào bớt ra, nhưng mức độ thêm vào bớt ra không lớn, bởi thế bạn phải chịu sự bó buộc của thọ mạng. Nếu mức độ thêm vào bớt ra lớn, sẽ vượt ra\_Sức mạnh thiện lớn, ý niệm thiện lớn, hành vi thiện nhiều, tuổi bạn tự nhiên được kéo dài.

Chúng ta đã tin ông Liễu Phàm, ông hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, bằng chứng sống cho chúng ta. Tiên sinh họ Không đoán, năm đó mười lăm tuổi, đoán nhiều năm cho ông, ông chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, đoán có đúng chẳng? Trong hai mươi năm đó không năm nào sai, bởi thế ông đã an phận, không còn suy nghĩ gì thêm, tại sao? Không có chỗ cho những suy nghĩ khác, suốt đời đều do mạng, không một chút do người.

Khi ông gặp thiền sư Vân Cốc ở núi Thê Hà, núi Thê Hà Nam Kinh, ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường, không một suy nghĩ, thiền sư Vân Cốc bái phục. Một người phạm ngồi ba ngày ba đêm, không một suy nghĩ, rất khó, tưởng công phu của ông đạt đỉnh. Thỉnh giáo nơi ông, ông trả lời thành thật, tôi không có công phu, khi còn thanh niên, tiên sinh họ Không đoán mạng cho tôi. Đã hai mươi năm, nghĩa là năm ông ba lăm tuổi, suốt hai mươi năm không sai, hoàn toàn đúng, đoán định rồi, tôi còn nghĩ gì nữa? Nghĩ liệu có ích gì.

Khi nói những câu đó, thiền sư Vân Cốc cười lớn khi nghe xong, tôi cho ông là Thánh nhân, té ra ông chỉ là phạm phu chay, nguyên nhân do đâu? Ông biết vận mạng của mình, ông cứ ngoan ngoãn vâng theo vận mạng đó, không thấy tăng hay giảm. Ông ta không có thiện niệm hay ác niệm, năm nào cũng răm rắp theo những lời bói đó. Nên thiền sư Vân Cốc đã dùng lí lẽ

vận mạng để giảng giải cho ông, vận mạng từ đâu mà có? Trong đời quá khứ, ý niệm thiện ác, hành vi thiện ác, đây chính là mạng vận bây giờ của ta.

Vận mạng có thể đổi, ta nỗ lực bỏ ác làm lành là tăng lên, không bớt đi, thêm, ngày nào cũng thêm. Thiện lớn là nhân vào, càng gặp đôi lên, nhân, cứ mãi như thế vận mạng sẽ đổi. Thiền sư Vân Cốc dạy ông, bảo ông dùng công đức để bù đắp thiếu sót. Tính chất này, gần giống với Đệ Tử Qui, nó thuộc về nhân quả, nội dung chủ yếu trong đó là Cảm Ứng Thiên, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, dùng nó để bỏ ác làm lành.

Cảm Ứng Thiên nói về những thứ bất thiện, phải bỏ, mỗi ngày phải kiểm tra mình có hay không? Có, phải bỏ ngay, không được tái phạm. Việc thiện, ta đã làm chưa? Chưa, chưa thì lập tức đi làm. Tâm vừa phát, tham gia thi năm sau không đúng với lời đoán. Tham gia kì thi năm sau, tiên sinh họ Khổng đoán ông đứng thứ ba, nhưng ông đỗ thứ nhất. Năm đó gặt hái được nhiều, đoán ông sẽ được thêm, rất có kết quả, chưa đến một năm, đã thấy kết quả, ông bắt đầu tin. Không những bản thân bỏ ác làm lành, vợ ông cũng giúp ông bỏ ác làm lành, cả hai vợ chồng cùng tu, vận mạng liền đổi!

Trong mạng không có công danh, nói theo ngôn ngữ ngày nay của chúng ta công danh là học vị. Không có học vị, ông không có học vị Cử nhân, cũng không có Tiến sĩ, học vị của ông chỉ đến Tú tài, không thể đỗ Cử nhân, Tiến sĩ, không có số đó, phải có số mới được. Ông nỗ lực bỏ ác làm lành, cầu công danh, và đã thi đỗ, việc này không có trong số mạng của ông, vậy mà ông đã thi đỗ Cử nhân, Tiến sĩ. Mạng không con, phát tâm với Phật Bồ Tát, cầu con ngoan, liền cầu được. Số chỉ thọ đến năm ba, ông không mong sống lâu, nhưng năm năm ba tuổi bình yên qua được, sống đến bảy 74 tuổi, kéo thêm hai một năm, đây là do tu tập cả đời mang lại.

Điều mấu chốt đầu tiên là lòng tin, ta không tin thì hết cách. Ông Liễu Phàm tại sao có thể thay đổi được bản thân? Với lời dạy của thiền sư Vân Cốc, hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tiếp nhận, không một chút hoài nghi. Áp dụng phương pháp lấy công đức bù đắp vào những thiếu sót của mình, nội dung phương pháp là Cảm Ứng Thiên. Thiền sư Vân Cốc mang những thứ đó truyền thọ cho ông

Quý vị nên nhớ, từ xưa đến nay Nho Phật Đạo là một nhà, sẽ thấy được, dùng phương pháp Đạo gia để giúp ông. Trình độ ông không cao, ông không cầu lí giải được Phật giáo Đại thừa, không yêu cầu lí giải những điều huyền bí của vũ trụ. Điều ông mong, quý vị thấy, là cầu công danh, cầu giàu có, cầu con, tất cả ông đều mãn nguyện. Những phương pháp được dùng là chánh pháp, nó không phải tà pháp. Nho Phật Đạo đều là chánh pháp, ông đã thành

công, tại sao rất nhiều người thất bại? Họ không có lòng tin, họ không có nghị lực, không chịu làm.

Nói thật, điều kiện của ông Liễu Phàm và Lưu Tổ Vân giống nhau, đều là sáu chữ: “*Thật thà*”. Nếu ông không chân thật, làm sao suốt hai mươi năm, không một chút thay đổi! Nói lên điều gì? Ông là người chân thật. “*Vâng lời*”, vâng lời thiền sư Vân Cốc, nghe lời Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. “*Thực hành*”, số mạng sẽ thay đổi ngay.

Ngày nay chúng ta không mong phước báo trời người, chúng ta đã thấy rõ nó. Những quả báo đó không có ý nghĩa gì, cuối cùng không thoát luân hồi lục đạo, chúng ta phải mất bao nhiêu tinh thần, tiêu tốn bao nhiêu thời gian, đi tìm nó, sai lầm. Bây giờ chúng ta đã biết, thiện pháp đệ nhất trong thế gian và xuất thế là thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà. Tại sao không đem thời gian, công sức chúng ta dùng vào việc đó? Tất cả những thứ trên thế gian, không còn suy nghĩ nữa, gì cũng được. Bữa cơm này, có ăn cũng tốt, không có cũng không sao, không để trong lòng. Sống được ngày nào hay ngày ấy, quan trọng nhất là có môi trường thanh tịnh, để ta nghe kinh, để ta niệm Phật.

Nghe kinh, tám gương tốt nhất là Lưu Tổ Vân, tôi chỉ nghe một bộ kinh, tại sao phải nghe kinh? Bởi ta có nghi hoặc, nghe kinh giúp ta đoạn nghi sinh tín, nghe kinh giúp ta chuyển mê thành ngộ. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, thế giới Cực lạc cùng thế giới ta đây, quý vị đã biết đã thấy rất rõ ràng. So sánh hai thế giới, chúng ta quyết định nên chọn thế giới nào, thời gian là vàng bạc, không được lãng phí một phút một giây.

Thời gian một năm có thể thay đổi cảnh giới chăng? Có thể, chắc chắn. Kinh Di Đà nói, một ngày đến bảy ngày, sao không thể chuyển? Pháp Sư Doanh Kha ba ngày có thể chuyển được. Chúng ta không dám khinh thường người khác, gặp được người chân thật, nghe lời, siêng năng, mức độ tiến triển của họ cực kì kinh ngạc, thực sự buông bỏ. Không buông bỏ, trong lòng vẫn còn những chuyện rối như tơ vò, chần chẫn sẽ trở ngại việc vãng sinh của chúng ta, chắc chắn sẽ trở ngại tín nguyện của chúng ta. Bản thân chúng ta phải biết, chúng ta muốn phải thành tựu ngay trong đời này, chắc chắn không còn luân hồi trong lục đạo, lúc đó bạn sẽ buông bỏ tất cả.

Trong thế gian này, sống một ngày cũng được, sống hai ngày cũng xong, một hai năm cũng được, tùy thuận. Tuyệt đối đừng đắn đo, tất cả đều tùy duyên.

Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni, đã thị hiện cho chúng ta, thị hiện những cảnh giới nào? Muốn đi lúc nào cũng được, không lưu luyến một chút

gì ở thế gian này, nơi nào cũng có thể đi, không phân biệt, không chấp trước. Dinh thự vườn nhà trong hoàng thành, cúng dường mời nghỉ lại mấy hôm, được, tốt thôi, nhưng không thấy vui thích. Tối ngủ vùng quê hẻo lánh, ngày nay chúng ta gọi là nơi ỏ chuột, ngài vẫn bình thản, không nề hà, cũng không cảm thấy khó chịu, như thế mới gọi là đại tự tại, tại sao? Không phân biệt, không có chấp trước, gặp đâu cũng thấy an lạc, tìm được an lạc trong đó.

Tất cả chúng sinh trong lục đạo: “*Thiện ác nghiệp duyên*”, ở đây là tạo tác, nhân họ tạo ra. “*Hoặc khổ hoặc vui*”, đó là quả báo của họ. Họ tạo nhân thiện, đời sau sẽ vui, sinh vào ba đường thiện. Họ tạo ác nhân, đời sau là ba đường ác, họ phải chịu khổ. Chư Phật Như Lai, Bồ Tát Pháp thân, không biết bao nhiêu người, họ thấy rõ hết.

Cuối cùng: “*Thứ mười, trí lực lậu tận. Vĩnh viễn đoạn tận các tập khí vọng hoặc không còn sanh khởi, có thể như thật trí, không chịu trí lực về sau*”. Lậu là từ thay thế phiền não, ý hai chữ này rất sâu. Cốc trà này của chúng ta, nếu bị bể nước sẽ chảy, rót nước trà vào là chảy, nghĩa như thế. Công đức tu tập mỗi ngày của chúng ta sẽ chảy ra, vỡ ở đâu? Phiền não đâm thủng. Quý vị xem, ta có phiền não kiến tư, phiền não trần sa, phiền não vô minh, nếu không ngăn chặn những phiền não này, những công đức ta tu được đều lọt ra ngoài. Nếu như hết chảy, đây là lúc phiền não đã đoạn hết, công đức của ta không bao giờ mất đi.

Phiền não vô minh, bản thân chúng ta có thể quan sát, rất nhỏ. Phiền não phân biệt, phiền não chấp trước, tướng này khá thô, chúng ta có thể thấy rõ, không có lợi cho chúng ta, những thứ nào không chảy ra? Thiên định, Bát nhã. Làm sao để được thiên định? Trong Tịnh tông thiên định là tâm thanh tịnh, trên đề kinh chúng ta: “*Thanh tịnh tâm*”. Trí tuệ Bát nhã nghĩa là “*giác*” như trên đề kinh chúng ta.

Thanh tịnh là định, bình đẳng là đại định. Tự tánh vốn định, giác là trí tuệ khai, khi trí tuệ khai, sẽ đầy đủ mười thứ lực trong quả vị Như Lai. Tất cả những thứ trong tự tánh chúng ta đều có mặt, khả năng này là vốn có. Không phải chỉ riêng của Phật Bồ Tát co, ai ai cũng có, ai cũng đầy đủ tam minh, lục thông.

“*Với tất cả vọng hoặc*”, hoặc là mê hoặc, mê hoặc là hư vọng, không phải chân thật, tại sao? Không có trong tâm thanh tịnh của tự tánh, tất cả vọng hoặc vô lượng vô biên. Tứ hoàng thế nguyện nói: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, nghĩa là như thế. Phật đã qui nạp lại cho chúng ta, phiền não vô lượng vô biên qui thành ba loại lớn: Phiền não vô minh, phiền não trần sa, phiền não kiến tư. Kiến là cách nhìn của ta, tư là cách nghĩ của ta,

cách nhìn, cách nghĩ của ta về vũ trụ, nhân sinh không đúng, đấy gọi là phiền não kiến tư, phiền não này rất thô, rất rõ ràng.

Loại thứ hai gọi là trần sa, trần sa được ví là nhỏ, nhưng rất nhiều. Trần sa cho thấy số lượng rất nhiều, bạn nổi phân biệt, chưa chấp trước, có thể thấy phiền não này vẫn còn nhẹ, chấp trước mới nặng. Không những không chấp trước, mà phân biệt cũng phải buông bỏ, tâm ta mới được tự tại, mỗi ngày thế nào? Vô sự, hai câu của đại đức xưa nói rất hay: Thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự chuốc lấy, ta không phân biệt không phải vô sự đó sao! Thực sự vô sự, đấy không phải đùa, đó là thực. Ta có phân biệt, có chấp trước, chính ta đã tự chuốc lấy.

Khởi tâm động động niệm là sự, nhưng nó cực kì nhỏ bé. Phá trừ khởi tâm động niệm, đó là việc của Bồ Tát Pháp thân, chúng ta chưa đạt đến trình độ đó. Việc chúng ta phải làm bây giờ là phiền não kiến tư, dùng phương pháp gì để chấn chỉnh lại cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta? Tám vạn bốn nghìn pháp môn, không thể hơn diệu pháp Tịnh tông, phương pháp Tịnh độ rất vi diệu, khiến ta thế nào? Khiến cách nhìn của ta là thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà, khiến cách nhìn của ta cũng là thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà. Dùng một câu danh hiệu, dùng một bộ kinh này, thay đổi toàn bộ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm của ta.

Bởi thế nhất định chúng ta không nên coi thường những ông già bà lão ở nông thôn, mỗi ngày họ một xâu chuỗi, miệng chỉ một câu A Di Đà Phật, mỗi ngày hai mươi bốn giờ không nghỉ. Tuyệt vời, họ không có vọng tưởng. Niệm hai năm, ba năm, họ liền vãng sinh, quý vị nghĩ họ đi thế nào? Biết trước giờ mất, đứng mà mất, ngồi mà mất. Quý vị hỏi về kinh giáo, họ không hiểu, vì chưa nghe kinh bao giờ, họ nhờ gì để vãng sanh? Nhờ thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ. Như Kinh Di Đà đã nói: Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sinh về cõi nước này.

Thiện căn là gì? Chân thật. Phước đức là gì? Nghe lời, nhân duyên là siêng năng. Nếu ta hỏi họ thế nào là thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ sẽ không biết, họ chỉ biết niệm Phật A Di Đà. Niệm một câu A Di Đà Phật này thì thiện căn, phước đức, nhân duyên sẽ đầy đủ tất cả, mà lại viên mãn tất cả. Họ không biết chữ, nhưng nghi thứ qui cũ trong Phật pháp, họ không biết, họ chỉ biết một câu danh hiệu, mà lại thế nào? Càng niệm càng vui, càng niệm tâm càng thanh tịnh, càng niệm tâm càng ăn sâu

Ngày nay lòng người xóc nổi, không sâu sắc, hoài nghi, lo nghĩ. Nhất là trong hiện tại, thiên tai ngày càng nhiều, còn sợ hãi. Bởi thế tạo nên hình thức bên ngoài xóc nổi, vọng động, rắc rối của xóc nổi rất lớn, tại sao?

Không những chướng ngại Phật pháp, thiện pháp thế gian cũng bị chướng ngại.

Thầy giáo dạy học sinh, loại học sinh nào có thể dạy được? Ngày trước thầy Lí nói với chúng tôi, đây là những điều được dạy trên lớp. Tiếp thu được một phần sẽ dạy cho nó một phần, tiếp nhận được hai phần sẽ dạy cho nó hai phần, tiếp thu mười phần sẽ dạy cho nó mười phần. Nếu có khả năng tiếp thu mười phần, mà chỉ dạy họ chín phần, ta không xứng với những học sinh đó. Khả năng của họ chỉ tiếp thu một phần, ta dạy nó hai phần là đã quá thừa, tại sao? Nó không hấp thu được phần kia.

Người thầy có nhìn thấy chãng? Người thầy có năng lực sẽ thấy được, nhìn từ phương diện nào? Xem từ sự thành kính. Ân Tổ nói rất hay. Họ có bao nhiêu tâm thành kính, nghĩa là chân thành cung kính, họ sẽ nhận được bấy nhiêu lợi ích. Nếu như không chân thành cung kính, thì chỉ dự thính thôi. Họ thành tựu hay không, học được bao nhiêu, không cần tính toán, họ là người dự thính. Thực sự có tâm thành kính, người thầy thực sự quan tâm, không quan tâm sẽ không xứng với người đó, người thầy hoan hỉ!

Bởi vì mỗi người thầy, đều hi vọng pháp của mình có người tiếp nhận, truyền thừa đời này sang đời khác. Như thế mới có ý nghĩa, có giá trị, đời này mới không sống uổng phí. Nếu không có người kế thừa, gián đoạn, quý vị nghĩ còn ý nghĩa gì chãng? Bởi thế những đại đức xưa nay, nếu đời này không gặp được truyền nhân, đây là có thể gặp không thể cầu, sẽ thế nào nếu không gặp? Viết sách, lưu lại những kiến thức của mình, mong người đời sau khi đọc được sẽ thừa kế họ, làm đệ tử riêng, chỉ có cách đó.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta cũng rất khích lệ mọi người, làm đệ tử riêng các bậc cổ đức. Ví dụ gần đây nhất, khi giảng kinh chúng ta đã nhắc đến Quán Thư Trị Yếu, bây giờ đã được in. Nội dung tác phẩm Quán Thư Trị Yếu, có sáu mươi lăm loại sách cổ, 65 loại. Chúng ta khích lệ mọi người, học sinh trẻ tuổi, mỗi người học một loại, học tất cả, quá khó! Nhiều quá, rối rắm, học một thứ, trong mỗi thứ là những tinh hoa của một bộ điển tịch được chất lọc ra. Bởi thế số lượng không lớn, cần phải có tâm nhẫn nại.

Quý vị học bộ này, thí dụ học Kinh Dịch, những gì trích lục trong Kinh Dịch cũng rất đơn giản. Quý vị bắt đầu từ đó, sau khi bắt đầu quý vị sẽ có hứng thú, có thể nghiên cứu toàn bộ Kinh Dịch. Cả đời chỉ xoay quanh một môn, mười năm sau bạn là chuyên gia Dịch học, đại sư Dịch học, đã thành công. Người học Kinh Thư, chuyên nghiên cứu Kinh Thư, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Trung Quốc cần có sáu mươi lăm hạng người như thế, nhân tài hạng nhất xuất hiện, quốc gia này sẽ ổn định, Hán học sẽ được phục hưng trở lại. Quần Thư Trị Yếu là dẫn dắt, khiến quý vị đối với những điều này có hứng thú, có tâm ưa thích những thứ này, như vậy sẽ thành công. Những thanh niên hai ba mươi tuổi, nếu có thời gian, có năng lực, quý vị có thể đầu tư. Thành tựu này là thành tựu thực chất, là thành tựu vĩ đại, là tiếp nối Đạo học cổ thánh tiên hiền.

Một người có thể học nhiều thứ, thì không thể tin cậy. Học độ năm loại trở lên, những thứ ta học là tri thức, tại sao? Bạn không thể thâm nhập, nhất định phải chuyên, nghĩa là một môn, thâm nhập một môn, trường thời huân tu là được.

Ngày trước tôi có một người bạn Thiên chúa giáo, đã mất, ông ta tốt nghiệp Trung học. Suốt đời nghiên cứu một loại, đó là Tống sử, nghĩa là lịch sử triều Tống, cả đời nghiên cứu một môn, ông trở thành chuyên gia Tống sử. Nói đến lịch sử nhà Tống, có lẽ ông là người đứng đầu thời nay. Diễn chương, chế độ Văn Võ nhà Tống, ông nói như thuộc lòng, ông là tín đồ Thiên chúa giáo. Bởi thế, nhất môn ta sẽ thành tựu, sẽ đạt những thành tựu xuất sắc, công phu bạn rất thâm hậu. Trong Đại học, những chuyên gia chuyên môn học lịch sử không thể sánh với bạn.

Chúng ta suốt đời dốc hết tâm lực vào một vấn đề, rất dễ, chia lẻ mới khó. Học kinh giáo cũng thế, mới xem, kinh giáo rất nhiều, nên nhất định phải dung hội quan thông, khi thực sự xuyên suốt, cuối cùng vẫn quay về một nơi.

Chúng ta xem đại đức tổ sư từ xưa đến nay, cuối đời đều quay về Tịnh độ, đều niệm Phật vãng sinh. Đại đức Tông môn, đại đức Giáo môn, đại đức học Thiên, đại đức học Mật, đại đức học Giới luật, cuối cùng đều quay về Tịnh độ, tại sao? Quán thông viên dung. Vẫn còn tập khí vọng hoặc, đoạn tập khí khó hơn, nhưng không thể không đoạn tập khí. Không đoạn tập khí, rất dễ bị ngoại cảnh tác động, sẽ nảy sinh vấn đề, phân biệt chấp trước lại khởi lên.

Bởi thế tốt nhất là nên ở trong môi trường thanh tịnh, mắt không thấy, tai không nghe, tập khí sẽ bị chế phục. Dùng câu A Di Đà Phật, chế phục tập khí. “*Đoạn vĩnh viễn không còn sinh khởi*”, lúc thực sự chế phục được, chư vị nên hiểu, thực sự chế phục, nhưng vẫn chưa đoạn. Một làn gió cảnh giới nhẹ, không ăn thua, ta có thể khắc chế được. Khi sóng to gió lớn, không thể khắc phục nổi, tập khí khởi hiện hành, lại khởi tác dụng, đây là việc rất đáng sợ.

Chúng ta niệm Phật vãng sinh, sinh đến thế giới Cực lạc, tạm thời ép được vọng hoặc mới có thể vãng sinh. Phật không dạy ta đoạn vĩnh viễn không để sinh khởi, đây là đoạn phiền não. Vì thế, ai cũng có thể vãng sinh thế giới Cực lạc, nghĩa là không cần đoạn, ép xuống là được. Quý vị có khả năng không chế, nó không khởi hiện hành, nghĩa là không khởi tác dụng. Tham sân si đều có thể chế phục, nhưng chưa đoạn, vẫn được vãng sinh. Sinh đến thế giới Cực lạc, từ từ sẽ đoạn hết, tại sao? Thế giới Cực Lạc không có duyên để tham sân si.

Ví dụ ta tham tài, đến thế giới Cực Lạc có tham tài chẳng? Vàng bạc ngọc ngà đều đem làm vật liệu xây dựng, nhiều vô kể, nơi nào cũng thấy, ai cần những thứ đó! Có được vàng bạc ở đây rất quý, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm đường. Đường sá của ta đây được làm bằng nhựa đường, thế giới Cực Lạc dùng vàng bạc để làm, quả đất, là đất lưu li, lưu li là gì? Chúng ta gọi là ngọc bích, ngọc màu lục quý nhất, trong suốt, đất ở thế giới Cực lạc, quả đất bằng ngọc bích. Ngày nay ngọc bích là châu báu, quý hơn bạch ngọc, những thứ đó ở thế giới Cực lạc là bùn đất, ai thèm nó?

Những thứ ở đây ta xem là trân bảo, là bởi nó hiếm, rất ít, quý trọng nó, thế giới Cực lạc quá nhiều, đâu đâu cũng có, nên không lấy làm lạ, bởi thế lòng tham không nổi lên được. Thế giới Cực lạc, ai cũng lễ phép, ai cũng khiêm tốn, không thể sinh ngạo mạn. Ai cũng nhu hoà chất trực, không thể sinh sân hận. Bởi thế tập khí tham sân si mạn nghi, đến thế giới Cực lạc không thể sinh được, đó không phải là môi trường của nó. Nếu chúng ta không đến thế giới Cực lạc, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, đâu phải dễ?

Chỉ dựa vào điểm này, chúng ta không đi không được, không thể không đi. Thực sự làm theo lời đó, chỉ có thể đến thế giới Cực lạc, tất cả những tập khí vọng hoặc không còn nữa. Ở tại đây, không đến thế giới Cực lạc, chắc chắn không thực hiện được.

*“Có trí như thật, không sinh lại kiếp sau”*, không sinh kiếp sau là không đầu thai, không quay lại luân hồi lục đạo. Nếu nói không quay lại luân hồi lục đạo, A La Hán mới làm được. Không quay lại Thập pháp giới, nếu không dùng vọng tâm mới có thể làm được. Có nghĩa là chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí sẽ làm được, không còn quay lại Thập pháp giới.

Lục đạo là nội phàm, phàm phu trong lục đạo. Thập pháp giới là ngoại phàm, ngoài lục đạo nhưng vẫn là phàm phu, tại sao? Vì họ vẫn dùng A lại da, chẳng qua là dùng đúng, những người trong lục đạo dùng sai, dùng không đúng. Bởi thế mới trở thành ô nhiễm, ô nhiễm trầm trọng. Pháp giới Tứ Thánh toàn là học Phật, họ dùng Phật pháp làm tiêu chuẩn, sửa đổi tư



tướng, hành vi của mình, bởi thế tâm địa họ thanh tịnh. Đây là Tịnh độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng vẫn chưa biến thức thành trí, nên vẫn là phàm phu.

Thực sự không khởi tâm, không động niệm, chuyên bát thức thành tứ trí, họ là Thánh nhân, Thánh nhân thực sự. Họ vãng sinh đến Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai, đây là thành tựu đích thực, họ đến pháp giới Nhất chân. Trong pháp giới Nhất chân, không còn ba thứ phiền não, đoạn được vô minh. Ngay cả tập khí trần sa, kiến tư cũng đoạn được. Họ vẫn còn một chỗ, là tập khí vô minh vô thi, tác dụng tập khí này không lớn, không trở ngại quá lớn.

Bởi vậy ở thế giới Cực lạc, ở Thật báo trang nghiêm độ, còn phải ở đó ba a tăng kì kiếp, tại sao? Sau ba a tăng kì kiếp, tập khí vô minh vô thi hoàn toàn không còn, phải có thời gian để đào thải tập khí. Khi thực sự đoạn được tập khí sẽ chứng Như Lai Diệu Giác, quay lại Thường tịch quang, thực sự đại viên mãn. Không chịu quả báo kiếp sau bao gồm pháp giới Nhất chân, họ còn đến chăng? Sẽ đến, Phật Bồ Tát từ bi, chúng sinh có cảm họ liền có ứng, ứng hoá thân bất kì nơi nào. Nhưng chúng ta phải hiểu, họ không còn khởi tâm, động niệm.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta bốn mươi chín năm, ngài đã từng khởi tâm động niệm chăng? Chưa, nếu khởi tâm động niệm, ngài đã thoái chuyển! Quay lại Thường tịch quang, chắc chắn không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm làm sao hiện thân? Đây là tự nhiên.

Đức Phật đưa ra thí dụ, như chúng ta đánh trống. Người đánh trống là cố tâm đánh, nó liền phát ra tiếng vang, mà không có chút suy nghĩ: Ông kia đánh tôi, tôi phải phát tiếng trở lại, không có, đều là tự nhiên. Khi chúng được Thường tịch quang tịnh độ, những Phật Như lai này được gọi là Như Lai Diệu Giác, chính là như thế.

Mười phương thế giới, không kể Thập pháp giới, hay chúng sinh lục đạo, cầu đến ngài, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ các ngài liền ứng ngay. Ý nghĩ của chúng sinh, vừa mới nghĩ, bên kia đã nhận được, họ liền có cảm. Chúng ta biết rằng, có người cầu cảm ứng rất rõ ràng, có người cầu không được, đây là do đâu? Các ngài đều ứng cả, có được cảm ứng là do người tiếp nhận không bị cản trở, nên cảm ứng có mặt. Bản thân chúng ta có chướng ngại, tuy cũng tiếp nhận, các ngài đến, nhưng ta không thấy được ngài, không cảm nhận được. Chướng ngại của ta quá nặng, nghiệp chướng ngăn trở. Bởi thế, nghiệp chướng phải tiêu.

Tiêu như thế nào? Phương pháp tiêu nghiệp chướng tốt nhất, vẫn là niệm Phật A Di Đà. Cách này cực hay, sám trừ nghiệp chướng thế nào cũng không bằng niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà, sẽ làm cho nghiệp chướng tiêu trừ tất cả. Sám thế nào cũng sót một ít, không thể sạch hết, phải đặt tất cả lòng tin vào Tịnh tông, không một chút hoài nghi. Bởi thế người thực sự niệm Phật, niệm khoảng nửa năm, một năm, cảm ứng của họ sẽ bất khả tư nghi. Pháp môn này, chính xác trăm phần trăm là khó hiểu dễ hành, thực tâm làm sẽ mang đến hiệu quả bất ngờ.

Chúng ta nên nhớ, pháp sư Doanh Kha, niệm Phật A Di Đà ba ngày, sau ba hôm liền vãng sinh. Thực sự tin tưởng, thực sự không hoài nghi, hành trì, phải hiểu được đạo lý đó.

Pháp sư Từ Vân Quán Đánh cho chúng ta biết, ngài sống thời Càn Long, cùng thời với cư sĩ Bành Tế Thanh. Đây là vị pháp sư tuyệt vời, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, trước tác rất phong phú. Trong Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, đã sưu tập hơn hai mươi tác phẩm của ngài, tác phẩm của ngài lên đến năm, sáu mươi loại, tôi đã xem qua mục lục.

Kinh Lăng Nghiêm do ngài viết, thần chú Lăng Nghiêm do ngài chú giải. Tất cả những người chú thích Kinh Lăng Nghiêm, đều không chú giải thần chú, ông chú giải luôn thần chú. Ngài nói với chúng ta, chúng sinh gặp tai nạn, tất cả Phật pháp, Phật pháp Đại Tiểu thừa, thần chú Mật tông đều thất bại. Vì tội nghiệp chúng ta quá nặng, không cách gì cứu, đều không đạt kết quả. Chỉ một môn có thể cứu bạn, đấy là niệm Phật A Di Đà. Câu này rất tuyệt vời!

Oai lực một câu A Di Đà Phật, vượt qua tất cả kinh giáo, vượt qua tất cả sám pháp. Tam thời hệ niệm là sám pháp, pháp hội Thủy Lục cũng là sám pháp, sám Đại Bi, sám Hoa Nghiêm, tất cả đều là sám pháp, không bằng một câu Phật hiệu. Không ai tin cả, bởi thế gặp thiên tai vẫn cứ đi bái sám, tốn bao nhiêu sức, không mang lại kết quả. Nếu họ biết bí mật này, tin tưởng điều này, gặp thiên tai nhất tâm niệm Phật, sẽ ổn ngay.

Ở trước chúng ta đã xem CD Tây Sơn Tiểu Viện, không phải như thế ư? Chúng ta xem báo cáo của Lưu Tố Vân, không phải như thế ư? Những nốt đỏ của bà còn nguy hiểm hơn ung thư. Lúc bảy giờ bác sĩ nói, bà nên có sự chuẩn bị về mặt tâm lý, vì bà có thể chế bất cứ lúc nào cũng, không phải hai tháng, ba tháng. Nhưng Lưu Tố Vân rất giỏi, bà không đặt nặng vấn đề sống chết, trong lòng bà chỉ có Phật hiệu. Mỗi ngày nghe kinh mười giờ, niệm Phật có thể cũng xấp xỉ mười giờ, bà y giáo phụng hành!

Bệnh bà mấy tháng liền khỏi, đi tái khám, không còn nữa, vết thương trên người cũng không còn, bác sĩ rất ngạc nhiên. Khi bệnh đã hết, nhất định phải có dấu, vết sẹo, tại sao bà không còn một vết sẹo nào? Điều này cho thấy, tâm thanh tịnh trong tự tánh không thì vết, bà đã niệm đến tâm thanh tịnh, niệm đến tâm bình đẳng. Đây là công phu khá sâu, nếu không phải sự nhất tâm bất loạn, cũng là công phu thành phiền thượng thượng phẩm, bà mới có thể thực sự được sinh tử tự tại.

Ở trong cảnh giới đó, bà thấy vạn pháp nhất như, không yêu thích, cũng không ghét bỏ, thực sự tùy duyên, thực sự buông bỏ. Đây là tấm gương sáng nhất người tu Tịnh độ đương đại, học theo phương pháp của bà, không ai không thành tựu. Chỉ cần có nghị lực, có tâm kiên nhẫn, không thay đổi. Chúng ta tu theo phương pháp này một đời, cả đời chúng ta chỉ làm một việc đó, thị hiện cho mọi người xem, thực sự biết bản thân không có quả báo trong tương lai.

Chư vị phải hiểu được, vãng sinh thế giới Cực lạc là không có quả báo trong tương lai, cho dù sinh đến nghi thành biên địa, đều không có quả báo trong tương lai, tại sao? Không quay trở lại lục đạo, không đến thập pháp giới. Pháp môn này, các đại đức tổ sư ngày xưa đã khen ngợi, là pháp môn đứng đầu thời giáo của Thế Tôn, thực sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tiếp tục xem phần tiếp theo: “*Vô úy, có bốn vô úy, còn gọi bốn vô sở úy*”. Đây đều là những danh từ, cùng một ý nghĩa. “*Tâm hoá tha không sợ, gọi là vô úy*”, không sợ sệt. “*Ngày nay là chỉ bốn vô úy của Phật*”, bốn loại vô úy trong quả vị Như Lai. Tuy trước đây chúng ta đã học, chúng ta cũng không ngại học thêm lần nữa. Trong Tam Tạng Pháp Số, ta đã trích dẫn đoạn này ra, đoạn văn này nằm trong Đại Trí Độ Luận.

“*Bốn loại này*”, bốn loại dưới đây: Thứ nhất là nhất thế trí, thứ hai là lậu tận, thứ ba nói về chướng đạo, thứ tư là nói tận khổ đạo, bốn loại này đều vô sở úy, tại sao vô úy? Họ thực sự thấy rõ, thực sự sáng suốt, bốn bài này, đều vô cùng khó, vô cùng thâm thúy. Đức Phật thấy rõ, người thông thường không nói được.

Quý vị xem: “*Bởi trí thập lực của Phật đầy đủ*”. Phần trước nói mười thứ trí lực, không có mười thứ trí lực này không được. “*Minh liễu quyết định*”, đó là trí tuệ, trong kệ hồi hướng nói rằng: “*Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu*”. “*Bởi thế trong đại chúng phàm nói những gì, đều không có tướng sợ hãi, nên gọi là vô sở úy*”. Nếu đối với sự việc này, không thấy được rõ ràng, khi nói trước tập thể đông đức, có ai thắc mắc, họ sẽ bẻ gãy ta ngay, đây là sợ sệt. Việc này xảy ra rất nhiều ở HồngKong.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến giảng kinh ở HongKong, cũng là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, ra khỏi khu vực Đài Loan để giảng kinh, giảng Kinh Lăng Nghiêm, thời gian khoảng bốn tháng. Hồi đó họ kí một văn bản, thỉnh tôi đến HongKong giảng kinh, cục di dân HongKong cho phép bốn tháng. Ở hết bốn tháng, chưa giảng hết một nửa Kinh Lăng Nghiêm, mọi người rất hoan hỉ khi nghe. Khi tôi đến đây, ở chỗ thư viện của pháp sư Sướng Hoài.

Tối đầu tiên đến HongKong, cùng dùng cơm và uống trà. Pháp sư Sướng Hoài nói với tôi: Pháp sư Tịnh Không à, giảng kinh ở HongKong rất khó khăn, thầy cần chuẩn bị chút tâm lý. Tôi hỏi tình hình ở đây thế nào? Người HongKong không nghe kinh, không có thói quen nghe kinh. Họ đến nghe kinh hai hôm, ngày đầu khai kinh họ đến nghe, họ đến thêm ngày cuối khi đã xong, mấy ngày giữa không đến, ông nói: *“Thầy cần phải biết”*.

Vì mới ra đi giảng, nên thầy chưa nổi tiếng, cũng không phải một pháp sư danh tiếng gì, có thể thường giảng nhưng không ai đến nghe, tôi nói như thế ư? Tôi nói đừng lo, không ai nghe, có bàn ghế bày ra đấy, nó nghe là được. Tôi vừa trả lời như thế, pháp sư Sướng Hoài nói, thầy có bản lĩnh như thế, tốt quá! Không cần người nghe, bàn ghế cũng có thể nghe, tôi cứ thế mà giảng, ông nói như thế cũng được.

Không ngờ ngày hôm sau khi khai giảng, người đứng ngồi chật kín, những ngày sau lúc nào cũng đầy người. Pháp sư Sướng Hoài nói, pháp duyên của thầy quá tuyệt, rất khó được, chưa từng thấy bao giờ. Một Hoà thượng danh tiếng, đến đó giảng kinh cũng không được, rất ít người đến nghe. Không giống chỗ tôi, hình như ngày nào cũng chật, đây là pháp duyên thù thắng. Mà vẫn có chuyện rắc rối, lúc nào cũng có những người tìm pháp sư gây sự. Họ nghe kinh, nghe xong đưa vấn đề hỏi, làm sao đôn pháp sư vào chân tường, khiến ta phải thất bại thảm hại, có những người như thế.

Ông nói với tôi, thầy phải cẩn thận, rất nhiều pháp sư đến đây, khi họ hỏi đôn, rất mát mặt, đây là nỗi sợ. Bảo tôi phải thận trọng, những người kia có đến chằng? Có đến, nhưng không hỏi, ông cho tôi biết đó là những người hay gây rối. Những người này không những họ không gây rối, mà mọi người cùng hợp tác, mời tôi dùng cơm. Nếu họ muốn hỏi chỉ trong phạm vi Kinh Lăng Nghiêm tôi không sợ, bởi vì tôi học Kinh Lăng Nghiêm.

Ở Đài Trung đã giảng một lần, thứ tư thầy Lí giảng, thứ năm tôi giảng lại. Ở Đài Trung thầy giảng bộ Kinh Lăng Nghiêm xong, thì tôi cũng đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm. Nhờ đồng học chúng tôi ấn chúng, lớp học kinh chúng tôi.

Ở Đài Trung tôi cầu học mười năm, bảy người bạn, bảy vị đồng tham đạo hữu, cùng nhau học mười năm. Mỗi tối thứ hai giảng ba giờ, chúng tôi giảng lại. Một người giảng, sáu người nghe, giảng xong lại nghiên cứu thảo luận, chúng tôi đã trải qua công phu như thế. Bởi thế những vấn đề khó khăn, chúng tôi đã cùng nhau thảo luận rồi, có nền tảng vững chắc như thế.

Trước khi tôi đến HongKong, ở Đài Loan tôi đã từng giảng Kinh Lăng Nghiêm bốn lần, nên kinh này rất quen thuộc. Nhưng không dám coi thường, suốt ngày đọc kinh, xem chú giải, tối giảng kinh hai giờ. Hai giờ nhưng trên thực tế chỉ một giờ, vì có phiên dịch tiếng Quảng Đông, phiên dịch mất một giờ.

Ở Cửu Long HongKong hai tháng, ở chỗ pháp sư Sướng Hoài, tại đường Giới Hạn. Hai tháng còn lại ở giảng đường Quang Minh, nơi mảnh đất đua ngựa. Giảng đường Quang Minh, đường Lam Đường, đạo tràng của hoà thượng Thọ Dã. Hai tháng còn lại giảng ở đó, thỉnh chúng vẫn là những người cũ. Hai tháng còn lại, mọi người yêu cầu không cần phiên dịch, nghe đã hiểu. Tôi giảng khá chậm, rất dễ nghe, nên hai tháng còn lại không cần phiên dịch. Tôi nói họ hiểu, họ nói tôi cũng hiểu, chúng tôi có thể giao lưu.

Diễn giảng bốn tháng, hết thời gian, khi chúng tôi quay về, vừa giảng xong một nửa, giảng được năm quyển trong mười quyển Lăng Nghiêm. Đây là giảng đến vô sở úy, không chuẩn bị kỹ càng, phải đề phòng người khác gây rối, cố ý đến gây khó dễ. Đây là điều pháp sư, cư sĩ giảng kinh không thể không biết.

Những chuyện này, ngày trước ở Đài Trung, thầy Lí đều đã dặn dò chúng tôi, chúng ta phải có thái độ thế nào? Phải khiêm tốn, phải cung kính, biết nói biết, không biết nói không biết. Phải thỉnh giáo người khác, phải lễ phép, không được cống cao ngã mạn, như thế mới được.

Người không phải Thánh hiền, chúng ta chưa khai ngộ, tất nhiên có những vấn đề không trả lời được, khiêm tốn thỉnh giáo là được.

Thôi, thời gian đến đây đã hết.

**Hết tập 581**